

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

GIỮ PHÉP LỊCH SỰ KHI ĐẶT CÂU HỎI

I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. HS biết phép lịch sự khi hỏi chuyện người khác (biết thưa gửi, xưng hô phù hợp với quan hệ giữa mình và người được hỏi ; tránh những câu hỏi tò mò hoặc làm phiền lòng người khác).

2. Phát hiện được quan hệ và tính cách nhân vật qua lời đối đáp ; biết cách hỏi trong những trường hợp tế nhị cần bày tỏ sự thông cảm với đối tượng giao tiếp.

II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

- Bút dạ và một vài tờ phiếu khổ to viết yêu cầu của BT.I.2.
- Ba, bốn tờ giấy khổ to kẻ bảng trả lời để HS làm BT.III.1 (xem mẫu ở dưới).
- Một tờ giấy viết sẵn kết quả so sánh ở BT.III.2 (xem mẫu ở dưới).

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

A – KIỂM TRA BÀI CŨ

- Một HS làm lại BT1,2 (tiết *MRVT: Đồ chơi – Trò chơi*).
- Một HS làm lại BT3c.

B – DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài : GV nêu MĐ, YC cần đạt của tiết học.

2. Phân Nhận xét

Bài tập 1

– HS đọc yêu cầu của bài, suy nghĩ, làm bài cá nhân, phát biểu ý kiến. Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải :

- | | |
|-----------------------------------|----------------------|
| + Câu hỏi : | Mẹ ơi, con tuổi gì ? |
| + Từ ngữ thể hiện thái độ lễ phép | Lời gọi : Mẹ ơi |

Bài tập 2

– HS đọc yêu cầu của bài, suy nghĩ, viết vào vở hoặc VBT. GV phát riêng bút dạ và phiếu cho một vài HS.

– HS tiếp nối nhau đọc câu hỏi của mình – với cô giáo (thầy giáo) (yêu cầu a). Sau đó với bạn (yêu cầu b). Cả lớp và GV nhận xét cách đặt câu hỏi như vậy đã lịch sự chưa, phù hợp với quan hệ giữa mình và người được hỏi chưa ?

– Một vài HS làm bài trên phiếu dán bài lên bảng lớp, đọc những câu hỏi mình đã đặt. GV nhận xét.

– HS sửa câu hỏi đã viết trong vở hoặc VBT (nếu có).

VD :

- | | |
|-------------------------------|---|
| a) Với cô giáo
(thầy giáo) | + Thưa cô, cô có thích mặc áo dài không ạ ?
+ Thưa cô, cô thích mặc áo màu gì nhất ạ ?
+ Thưa cô, cô có thích ca sĩ Mỹ Linh không ạ ?
+ Thưa thầy, những lúc nhàn rỗi, thầy thích xem phim, đọc báo hay nghe ca nhạc ạ ? |
| b) Với bạn em | + Bạn có thích mặc quần áo đồng phục không ?
+ Bạn có thích trò chơi điện tử không ?
+ Bạn có thích thả diều không ?
+ Bạn thích xem phim hơn hay nghe ca nhạc hơn ? |

Bài tập 3

– HS đọc yêu cầu của bài, suy nghĩ, trả lời câu hỏi.

– GV nhắc các em cố gắng nêu được ví dụ minh họa cho ý kiến của mình.

– HS phát biểu, GV kết luận ý kiến đúng : Để giữ lịch sự, cần tránh những câu hỏi tò mò hoặc làm phiền lòng, phật ý người khác.

VD : Thưa cô, sao lúc nào cô cũng mặc chiếc áo xanh này ạ ? / Sao bạn cứ đeo mãi chiếc cặp cũ thế này ?

3. Phần Ghi nhớ

Hai, ba HS đọc nội dung cần ghi nhớ trong SGK.

4. Phần Luyện tập

Bài tập 1

– Hai HS tiếp nối nhau đọc yêu cầu của BT1.

– Cả lớp đọc thầm từng đoạn văn, trao đổi với bạn ngồi cạnh. GV phát phiếu cho một vài nhóm HS viết vấn đề câu trả lời.

– Những HS làm bài trên phiếu trình bày kết quả làm bài. Cả lớp và GV nhận xét, bổ sung, chốt lại lời giải đúng :

- | | |
|--------|--|
| Đoạn a | + Quan hệ giữa hai nhân vật là quan hệ thầy – trò.
+ Thầy Rơ-nê hỏi Lu-i rất ân cần, trìu mến, chứng tỏ thầy rất yêu học trò.
+ Lu-i Pa-xtơ trả lời thầy rất lễ phép cho thấy cậu là một đứa trẻ ngoan, biết kính trọng thầy giáo. |
| Đoạn b | + Quan hệ giữa hai nhân vật là quan hệ thù địch : tên sĩ quan phát xít cướp nước và cậu bé yêu nước bị giặc bắt.
+ Tên sĩ quan phát xít hỏi rất hách dịch, xác xược, hần gọi cậu bé là <i>thằng nhóc, mày</i> .
+ Cậu bé trả lời trống không vì cậu yêu nước, cậu căm ghét, khinh bỉ tên xâm lược. |

Bài tập 2

– Một HS đọc yêu cầu của bài tập.

– GV mời 2 HS tìm đọc các câu hỏi trong đoạn trích truyện *Các em nhỏ và cụ già* :

+ HS1 đọc 3 câu hỏi các bạn nhỏ tự đặt ra cho nhau. (– *Chuyện gì xảy ra với ông cụ thế nhỉ ?* / – *Chắc là cụ bị ốm ?* / – *Hay cụ đánh mất cái gì ?*).

+ HS2 đọc câu hỏi các bạn nhỏ hỏi cụ già. (– *Thưa cụ, chúng cháu có thể giúp gì cụ không ạ ?*)

– GV giải thích thêm về yêu cầu của bài : trong đoạn văn có 3 câu hỏi các bạn nhỏ tự hỏi nhau, 1 câu hỏi các bạn hỏi cụ già. Các em cần so sánh để thấy câu các bạn nhỏ hỏi cụ già có thích hợp hơn những câu các bạn hỏi nhau không ? Vì sao ?

– HS đọc lại các câu hỏi, suy nghĩ, trả lời. GV nhận xét, dán bảng so sánh lên bảng, chốt lại lời giải đúng :

Câu các bạn hỏi cụ già :

– *Thưa cụ, chúng cháu có thể giúp gì cụ không ạ ?*

Nếu hỏi cụ già bằng 1 trong 3 câu hỏi các bạn tự hỏi nhau :

– *Thưa cụ, chuyện gì xảy ra với cụ thế ạ ?*

– *Thưa cụ, chắc là cụ bị ốm ạ ?*

– *Thưa cụ, có phải cụ đánh mất cái gì không ạ ?*

là câu hỏi thích hợp thể hiện thái độ tế nhị, thông cảm, sẵn lòng giúp đỡ cụ già của các bạn.

thì những câu hỏi ấy hoặc hơi tò mò, hoặc chưa thật tế nhị

5. củng cố, dặn dò

– Một, hai HS nhắc lại nội dung cần ghi nhớ của bài học.

– GV nhận xét tiết học. Nhắc HS có ý thức hơn khi đặt câu hỏi để thể hiện rõ là người lịch sự, có văn hoá.